

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/HS-PT
Ngày 05-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tân Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 7 và ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trung N do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung N sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Bùi Thị N1, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày bị khởi tố cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Nhật Q là Luật sư Công ty L chi nhánh D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Ngô Phước C là Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Hoài T sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung N, Nguyễn Hoài T và Nguyễn Văn S có quan hệ họ hàng là bác cháu ruột với nhau.

Khoảng 20 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2023 Nguyễn Văn S, điều khiển xe tô biển 61H1 – 428.89 đến nhà mẹ ruột tên Nguyễn Thị R, tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Cùng lúc này, Nguyễn Trung N đi nhậu về và đứng bên nhà thì thấy ông S. Nguyễn bực tức vì chuyện trước đây ông S hay chửi cha Nguyễn là ông Nguyễn Văn S1 (em ruột ông S) nên N nói ông S “Bác năm có tôn trọng ba tôi không?” thì ông S trả lời “ba mày là em, mắc gì tao phải tôn trọng” nên N chạy sang dùng tay đánh 02 đến 03 cái vào người ông S thì ông S dùng mũ bảo hiểm màu xám đang cầm đánh một cái từ phải qua trái trúng vào đầu N thì Nguyễn Hoài T (là anh ruột N) đứng bên nhà nhìn thấy nên T chạy đến dùng tay chân đánh vào người ông S. Lúc này, ông Bùi Văn C1 (là anh vợ ông S1) nhìn thấy đánh nhau nên đến can ngăn. Sau đó, ông C1 đưa ông S vào nhà bà R và mở cửa sau nhà bà R cho ông S đi ra phía sau lô cao su để tránh T, N. Sau đó, ông S nhặt 01 khúc cây dài khoảng 91 cm, đường kính khoảng 04 cm cầm trên tay để phòng vệ và đứng tại đây. Trong lúc N, T đánh nhau với ông S thì Bùi Văn Đ (là con ông C1) đang nằm ngủ trong nhà nghe thấy tiếng la hét nên chạy qua nhà bà Lê Thị R1 thì thấy ông S đang đứng trên đường bê tông kế nhà Đ nên Đ kêu ông S đi về. Ông S kêu Đ lại xe mô biển số 61H1 - 428.89 của mình mở cốp lấy điện thoại cho ông S thì ông Đ đồng ý. Sau khi Đ mở cốp xe mô tô 61H1 - 428.89 lấy điện thoại lại đưa cho ông S thì Đ và ông C1 quay lại để đi vào nhà. Cùng lúc này, N cầm dao dài khoảng 33.5 cm, cán bằng dài khoảng 13, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20.5 cm, bản rộng khoảng 5.5 cm (có trong bếp nhà N) chạy đến đối diện ông S và dùng tay phải cầm dao chém từ trên xuống trúng vào mặt ông S gây thương tích làm ông S té ngã xuống đường thì ông Đ chạy lại ôm N và giành giật dao trên tay N can ngăn N đánh ông S. Còn T đứng trong nhà nghe thấy tiếng la hét đánh nhau ngoài đường bê tông nên T cầm 01 cái chảo chống dính, đường kính khoảng 20 cm, tay cầm bằng nhựa dài khoảng 15 cm (có trong bếp nhà T) chạy đến, thì thấy ông S đứng dậy nên T dùng tay trái cầm chảo đánh 01 cái trúng vào đầu ông S. Ông Đ lúc này đã giật được dao trên tay N và ném xuống đất, thì T cũng ném Chảo xuống đất. N và T bỏ đi về nhà. Còn ông S được đưa đi cấp cứu và chữa trị.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, ông Nguyễn Văn S làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích gửi đến Công an.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/2023/KLGD-TTPY ngày 03 tháng 4 năm 2023, Trung tâm Pháp y tỉnh B khám và kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Nguyễn Văn S là 08%.

Trong đó vết thương phức tạp từ sống mũi đến môi dưới bên phải 8 x 0.3 cm, đứt sụn cánh mũi phải, đã khâu vết thương, sẹo lành được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%, vết thương cạnh trong cách 1/3 dưới cẳng tay trái 3 x 0.4 cm, sẹo lành được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%,

Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương phức tạp từ sống mũi đến môi dưới bên phải, đứt sụn cánh mũi phải: chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vết thương cạnh trong cách 1/3 dưới cẳng tay trái: bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 245/2023/KLGD-TTPY ngày 09 tháng 4 năm 2023, Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Nguyễn Trung N là 0% (không phần trăm).

Tại Kết luận giám định lại số 46/KLTTCT-PVPYQG ngày 07 tháng 02 năm 2024, V – phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của ông Nguyễn Văn S: sẹo kích thước trung bình vùng mặt phải 06%; sẹo kích thước nhỏ vùng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là 07%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22 và 25 tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Trung N có đơn kháng cáo về việc xin được hưởng án treo và không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, bị hại Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 để điều tra lại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung N dùng dao dài 33,5 cm là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát trúng mặt và mặt sau cẳng tay trái của bị hại Nguyễn Văn S gây thương tích 07 % (vùng mặt là 06%, cẳng tay trái là 01%); bị hại có

đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo N. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án còn có đồng phạm khác cụ thể:

Khi bị hại S đến nhà bà Nguyễn Thị R thì N gây chuyện rồi xảy ra đánh nhau giữa N và bị hại S, do bênh vực cho em ruột là N nên Nguyễn Hoài T cùng tham gia dùng tay chân đánh nhau với bị hại S, vụ việc sau đó được ông Bùi Văn C1 can ngăn. Sau khi ông C1 đưa bị hại S ra lô cao su phía sau nhà bà R để tránh việc đánh nhau với N và T thì thời điểm này giữa bị hại S và bị cáo N tiếp tục xảy ra xô xát, đánh nhau. Ông S cầm cây còn bị cáo Nguyễn Trung N cầm dao chém trúng mặt, tay ông S; ông C1 và ông Bùi Văn Đ can ngăn, ông Đ ôm và giật dao của bị cáo N. Cùng thời điểm này thì Nguyễn Hoài T cầm một cái chảo có đường kính 20 cm, tay cầm bằng nhựa 15 cm chạy đến đánh trúng đầu bị hại S 01 cái; ông Đ giật được dao của N ném xuống đất, còn T ném bỏ chảo tại hiện trường, bị hại S được đưa đi cấp cứu.

Qua làm việc với Nguyễn Hoài T và tại phiên tòa phúc thẩm, T thừa nhận hành vi dùng chảo đánh trúng đầu bị hại S.

Như vậy, Nguyễn Hoài T tiếp nhận ý chí của bị cáo N cùng đánh bị hại S nên đã dùng chảo đánh trúng đầu bị hại S buộc T phải chịu chung hậu quả thương tích do bị cáo N gây ra cho bị hại S.

Căn cứ Điều 17 của Bộ luật Hình sự, hành vi của Nguyễn Hoài T là có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích”. Việc cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm cho rằng thương tích của bị hại S không do T gây ra và việc bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội, N không bàn bạc, rủ rờ T tham gia nên không truy cứu trách nhiệm hình sự T là không đúng với quy định và có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội đối với Nguyễn Hoài T nên cần hủy án để điều tra lại. Kháng cáo của người bị hại có căn cứ chấp nhận một phần. Do bản án bị đề nghị hủy nên không xem xét các phần kháng cáo còn lại của bị hại và kháng cáo của bị cáo. Từ những phân tích trên, mong Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn S; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bình Dương để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: thống nhất với kết quả xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trung N về hành vi cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, kính mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang là sinh viên, đây là lần đầu tiên bị cáo vi phạm và sau khi nhận thức được hành vi vi phạm của mình bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí và

tôn thất của bị hại và đã nộp một phần để khắc phục hậu quả, bị cáo có ông nội là liệt sỹ. Xét thấy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là quá nặng, cần xem xét lại một cách thấu đáo, hành vi của bị cáo là bộc phát, không có ý định từ trước, bị hại cũng có một phần lỗi, vì muốn bênh vực cho ba của bị cáo trong khoảng thời gian trước đây bị bị hại chửi bới, đánh đập nên bị cáo mới tới chỗ bị hại để nói chuyện và phát sinh mâu thuẫn, trong lúc nóng nảy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn án treo thì bị cáo Nguyễn Trung N có đủ điều kiện để được hưởng án treo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện rèn luyện tu dưỡng, học tập nhằm chuộc lại lỗi lầm của mình và trở thành công dân tốt cho xã hội.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: tại Bản kết luận giám định lại số 46/KLTTCT-PVPYQG ngày 07 tháng 02 năm 2024, chưa cung cấp được phim chụp của sọ xương nên không đủ cơ sở xác định có gãy xương mũi hay không. Tuy nhiên, tại Hồ sơ bệnh án của bị hại Nguyễn Văn S do Bệnh viện Nguyễn Tri P cung cấp, tại bút lục số 257, kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não không tiêm thuốc cản quang, phần kết luận ghi nhận “GẦY XƯƠNG CÁNH MŨI (P)”. Tại bút lục số 270, thể hiện hồ sơ có 71 tờ, trong đó 01 tờ Xquang, 01 tờ CT Scanner... như vậy Hồ sơ do Bệnh viện Nguyễn Tri P cung cấp dùng để giám định lại là có đủ tài liệu cần thiết cho giám định nhưng Cơ quan giám định lại thì thiếu phim chụp CT Scanner là giám định chưa đầy đủ. Do không có đủ tài liệu để thực hiện việc giám định lại nên cho thấy Kết luận giám định lại cũng không thể hiện chính xác được tỷ lệ thương tích trên cơ thể của bị hại và việc dùng kết quả của giám định này để buộc tội bị cáo là thiếu thuyết phục. Ngoài ra, hành vi của Nguyễn Hoài T dùng chảo đánh vào đầu của bị hại không được cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm trưng cầu giám định thương tích để xử lý là thiếu sót nghiêm trọng. Đối với hành vi của Nguyễn Hoài T hai lần tham gia cùng với bị cáo Nguyễn Trung N đánh bị hại nhưng chưa được cơ quan điều tra cấp sơ thẩm điều tra xác minh làm rõ. Ngoài ra, tại các lời khai của Nguyễn Trung N và Nguyễn Hoài T cho thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội cả hai được một người tên H dùng xe ô tô chờ sẵn ở gần đó và chở đi, như vậy có thể có một sự sắp xếp sẵn trước khi T và N thực hiện hành vi chém, đánh bị hại. Tại cấp sơ thẩm, cơ quan điều tra không làm rõ tình tiết này nhằm giải quyết triệt để vụ án, các thiếu sót trên của cơ quan điều tra có thể dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, bị hại nhiều lần khiếu nại về kết quả giám định và mong muốn có được một kết luận giám định thương tích chính xác, rõ ràng, đầy đủ, khách quan để làm căn cứ truy tố, xét xử đúng pháp luật, công bằng, nghiêm minh, nhưng đến nay chưa có kết luận giám định nào đủ thuyết phục để làm căn cứ buộc tội bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bình Dương trả hồ sơ vụ án cho các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo và bị hại thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: do mâu thuẫn cá nhân nên vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 05 tháng 3 năm 2023, tại ấp X, xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo N có hành vi dùng dao dài khoảng 34 cm là hung khí nguy hiểm chém vào mặt từ trên xuống gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn S với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% theo Kết luận giám định pháp y số 79/2023/GDPY ngày 14 tháng 02 năm 2023, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh B. Tại Kết luận giám định lại số 46/KLTTCT-PVPYQG ngày 07 tháng 02 năm 2024, V – phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là 07%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm cụ thể:

Tại Kết luận giám định lại số 46/KLTTCT-PVPYQG ngày 07 tháng 02 năm 2024, chưa tiến hành giám định có gãy xương mũi hay không, Hồ sơ bệnh án của bị hại Nguyễn Văn S do Bệnh viện Nguyễn Tri P cung cấp ghi nhận Gãy xương Cánh mũi (P) là giám định chưa đầy đủ không thể hiện chính xác được tỷ lệ thương tích trên cơ thể của bị hại và việc dùng kết quả của giám định này để buộc tội bị cáo là điều tra chưa đầy đủ. Mặt khác, qua kết quả điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Hoài T thừa nhận hành vi dùng chảo đánh trúng đầu bị hại S. Nguyễn Hoài T tiếp nhận ý chí của bị cáo N trong việc gây thương tích nên Nguyễn Hoài T đã dùng chảo đánh trúng đầu bị hại S là cùng cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại nên có dấu hiệu đồng phạm. Cơ

quan tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội không bàn bạc, rủ rê T tham gia nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Hoài T là không đúng với quy định và có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

[4] Xét kháng cáo của bị hại: bị hại kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo: do bản án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét kháng cáo xin hưởng án treo và trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[6] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là có căn cứ.

[7] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo xác định trong vụ án không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là chưa phù hợp và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ.

[8] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và đề nghị hủy án sơ thẩm là có căn cứ.

[9] Về án phí: do bản án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn S; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Trung N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.